

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định quy trình thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quy trình thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 01 năm 2025.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc; Giám đốc/Thủ trưởng các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Website Chính phủ;
- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Lâm Đồng;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban của Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp;
- TT Công báo-Tin học;
- TT Lưu trữ lịch sử;
- TT Tích hợp dữ liệu và chuyển đổi số;
- VP UBND tỉnh;
- Báo Lâm Đồng, Đài PTTH tỉnh;
- Lưu: VT, KH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Trần Hồng Thái**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



## **QUY ĐỊNH**

**Quy trình thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

*(Kèm theo Quyết định số **H8** /2024/QĐ-UBND ngày **24** tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)*

## **CHƯƠNG I**

### **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

##### **1. Phạm vi điều chỉnh:**

a) Quy định này quy định về quy trình thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Đà Lạt, thành phố Bảo Lộc (sau đây gọi chung là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện); Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã) quyết định đầu tư trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

b) Việc thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng (sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công) công trình bí mật nhà nước, công trình xây dựng khẩn cấp thực hiện theo Điều 57, 58 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng (sau đây gọi chung là Nghị định 15/2021/NĐ-CP); việc thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình quốc phòng, an ninh thực hiện theo các quy định tại khoản 2 Điều 109 Nghị định 15/2021/NĐ-CP;

c) Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình di tích, lịch sử, văn hoá, danh lam, thắng cảnh thực hiện thẩm định theo quy định của pháp luật di sản văn hoá và quy định pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Xây dựng, các Sở: Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương (sau đây gọi chung là sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành); Ban quản lý các Khu công nghiệp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; chủ đầu tư và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện thẩm định, phê duyệt, điều



chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công đầu tư trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

## **Điều 2. Nguyên tắc chung**

Việc tổ chức thực hiện thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công đầu tư trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng phải đảm bảo sự thống nhất, đúng quy định của pháp luật, đơn giản thủ tục hành chính, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị và tình hình thực tế của các địa phương.

## **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

1. Dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc trường hợp lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng thực hiện theo khoản 3 Điều 5 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021, khoản 2 Điều 12 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng (sau đây gọi chung là Nghị định số 35/2023/NĐ-CP).

2. Loại công trình thuộc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng trong Quy định này áp dụng theo Điều 3 và Phụ lục I về phân loại công trình theo công năng sử dụng ban hành kèm theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng (sau đây gọi chung là Nghị định số 06/2021/NĐ-CP), các quy định khác của pháp luật về xây dựng có liên quan.

3. Cấp công trình thuộc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng trong Quy định này áp dụng theo Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; các quy định khác của pháp luật về xây dựng có liên quan.

4. Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công là dự án đầu tư xây dựng theo khoản 13 Điều 4 Luật Đầu tư công 2019.

5. Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công là dự án đầu tư xây dựng theo khoản 9 Điều 3 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ.

6. Cơ quan chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư cấp tỉnh gồm: Sở Xây dựng và các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành; cơ quan chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư cấp huyện là Phòng có chức năng quản lý nhà nước về xây dựng, cơ quan, tổ chức có chuyên môn phù hợp với tính chất, nội dung của dự án, phù hợp chức năng nhiệm vụ được giao thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện. Cơ quan chủ trì thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư là Cơ quan chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư cấp tỉnh; Cơ quan chủ trì thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư xây dựng trên địa bàn là cơ quan chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư cấp huyện.

7. Người đề nghị thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng là chủ đầu tư hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân được người quyết định đầu tư hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án trong trường hợp chưa xác định được chủ đầu tư để trình thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng.

8. Chủ đầu tư là tổ chức, cá nhân theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020 (sau đây gọi chung là Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng 2020).

## **CHƯƠNG II**

### **QUY TRÌNH THẨM ĐỊNH, THẨM ĐỊNH ĐIỀU CHỈNH BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT ĐẦU TƯ XÂY DỰNG**

#### **Điều 4. Quy trình thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng**

1. Người đề nghị thẩm định có trách nhiệm chuẩn bị hồ sơ trình thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, gửi hồ sơ đến cơ quan chủ trì thẩm định theo quy định tại Điều 5 Quy định này để tổ chức thẩm định. Thành phần hồ sơ theo Phụ lục kèm theo Quy định này.

2. Cơ quan chủ trì thẩm định có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra sự đầy đủ, tính hợp lệ của hồ sơ trình thẩm định theo quy định liên quan (phù hợp chức năng nhiệm vụ được giao), thành phần hồ sơ theo Phụ lục kèm theo Quy định này.

3. Cơ quan chủ trì thẩm định có trách nhiệm tổ chức thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng theo như quy trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng quy định tại Điều 15 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 12 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP và các quy định của pháp luật về xây dựng liên quan khác (nếu có). Trong đó, một số nội dung thực hiện như sau:

a) Cơ quan chủ trì thẩm định có trách nhiệm tổ chức thẩm định theo cơ chế một cửa liên thông; đảm bảo thời gian theo quy định tại khoản 4 Điều 59 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 16 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng 2020.

b) Kết quả thẩm định phải có đánh giá, kết luận về mức đáp ứng yêu cầu đối với từng nội dung thẩm định quy định tại Khoản 14 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng 2020; Kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng thực hiện theo Mẫu số 02a thuộc Phụ lục VI Nghị định số 35/2023/NĐ-CP.

#### **Điều 5. Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng**

1. Đối với Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn hành chính của từ 02 huyện trở lên:

a) Sở Xây dựng chủ trì thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình xây dựng theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 52 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP và điểm a khoản 4 Điều 109 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP;

b) Sở Giao thông Vận tải chủ trì thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình giao thông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 52 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP và điểm b khoản 4 Điều 109 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP trừ các công trình quy định tại điểm a khoản này;

c) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định tại điểm c Khoản 4 Điều 52 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP và điểm c khoản 4 Điều 109 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP;

d) Sở Công Thương chủ trì thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình công nghiệp theo quy định tại d khoản 4 Điều 52 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP và điểm d khoản 4 Điều 109 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP trừ các công trình quy định tại điểm a khoản này;

đ) Ban Quản lý khu công nghiệp chủ trì thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình xây dựng theo quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 52 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP và điểm đ khoản 4 Điều 109 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

2. Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư xây dựng trên địa bàn do cơ quan chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư cấp huyện chủ trì thẩm định.

3. Sau khi hoàn thành việc thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật cơ quan chủ trì thẩm định có trách nhiệm tổng hợp kết quả, trình người quyết định đầu tư phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật; Công chức phụ trách xây dựng cấp xã thực hiện việc tổng hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật do mình quyết định đầu tư. Tờ trình phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

#### **Điều 6. Thẩm định điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng**

Việc điều chỉnh dự án chỉ cần lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng do người quyết định đầu tư xem xét quyết định bằng văn bản. Trách nhiệm thẩm định điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng thực hiện theo trách nhiệm thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng quy định tại Điều 5 Quy định này. Trường hợp điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng dẫn tới tăng tổng mức đầu tư của dự án thì thực hiện theo quy định tại khoản 8 Điều 12 Nghị định 35/2023/NĐ-CP.

### **CHƯƠNG III**

#### **QUY TRÌNH PHÊ DUYỆT, PHÊ DUYỆT ĐIỀU CHỈNH BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT ĐẦU TƯ XÂY DỰNG**

##### **Điều 7. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật**

1. Sau khi nhận được đầy đủ Tờ trình, hồ sơ hợp lệ của cơ quan chủ trì thẩm định hoặc người trình phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, người quyết định đầu tư ban hành Quyết định phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng theo quy định. Trường hợp Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng không đáp ứng điều kiện phê duyệt, người quyết định đầu tư ban hành văn bản nêu rõ lý do gửi cơ quan hoặc người trình phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

2. Thẩm quyền phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy định này;

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật do mình quyết định đầu tư quy định tại khoản 2 Điều 5 Quy định này.

### **Điều 8. Phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật**

Trình tự, thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng thực hiện theo trình tự, thẩm quyền phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng quy định tại Điều 7 Quy định này. Trường hợp điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng dẫn tới tăng tổng mức đầu tư của dự án thì thực hiện theo quy định tại Điều 6 Quy định này.

## **CHƯƠNG IV**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 9. Quy định chuyển tiếp**

1. Các Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư đã được thẩm định trước ngày Quyết định này có hiệu lực nhưng chưa phê duyệt thì không phải tổ chức thẩm định lại; việc phê duyệt và triển khai thực hiện theo Quyết định này.

2. Các Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng đã phê duyệt trước ngày Quyết định này có hiệu lực, đang triển khai thực hiện, các bước tiếp theo thực hiện theo các nội dung đã được phê duyệt. Trường hợp điều chỉnh thì thực hiện theo Quyết định này.

#### **Điều 10. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Xây dựng, các sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành kiểm tra định kỳ theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất việc thực hiện Quy định này đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư cấp huyện; kịp thời xử lý vi phạm (nếu có) theo thẩm quyền hoặc báo cáo, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý theo quy định.

2. Sở Xây dựng, các sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, cơ quan chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư cấp huyện căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao chịu trách nhiệm thực hiện thẩm

định, trình người quyết định đầu tư phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng theo đúng Quy định này và các quy định của nhà nước có liên quan.

3. Những quy định khác có liên quan đến công tác thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng không quy định tại Quy định này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu để áp dụng tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng các văn bản sửa đổi, bổ sung thay thế đó.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có nội dung chưa phù hợp hoặc phát sinh mới, các cơ quan, đơn vị, cá nhân kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Xây dựng) xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp hoặc trình cấp thẩm quyền xem xét, giải quyết./.





## PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số 48 /2024/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

*Thành phần hồ sơ trình thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng*

Theo yêu cầu riêng của từng Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, chủ đầu tư hoặc cơ quan được giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án phải thực hiện các thủ tục, yêu cầu theo quy định của pháp luật có liên quan ở giai đoạn chuẩn bị dự án, trình cơ quan chủ trì thẩm định làm cơ sở xem xét, thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, gồm:

- Văn bản về chủ trương đầu tư dự án theo quy định pháp luật về đầu tư công, pháp luật về đấu thầu hoặc văn bản có giá trị tương đương (vốn nhà nước ngoài đầu tư công) về chấp thuận đầu tư dự án của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết làm cơ sở để lập dự án đầu tư xây dựng theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị, pháp luật về xây dựng có liên quan (nếu dự án thuộc trường hợp lập quy hoạch chi tiết theo quy định);
- Văn bản thỏa thuận cấp điện, cấp nước, thoát nước thải, đấu nối giao thông, các văn bản thỏa thuận về kết nối hạ tầng khác (nếu có);
- Văn bản chấp thuận độ cao công trình theo quy định của Chính phủ về quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam (nếu có);
- Văn bản thẩm duyệt hoặc ý kiến về giải pháp phòng cháy, chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy (nếu có); kết quả thực hiện thủ tục về đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường (nếu có); các thủ tục về phòng cháy chữa cháy và bảo vệ môi trường được thực hiện theo nguyên tắc đồng thời, không yêu cầu bắt buộc xuất trình các văn bản này tại thời điểm trình hồ sơ thẩm định, nhưng phải có kết quả gửi cơ quan chủ trì thẩm định trước thời hạn thông báo kết quả thẩm định;
- Kết quả thực hiện các thủ tục khác theo quy định của pháp luật có liên quan (nếu có);
- Các văn bản pháp lý khác: Pháp lý về đất xây dựng (nếu có); quyết định phê duyệt dự toán chi phí chuẩn bị dự án theo quy định của nhà nước về quản lý chi phí, văn bản pháp lý khác có liên quan (nếu có);
- Hồ sơ khảo sát xây dựng (nếu có); thuyết minh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng; thiết kế xây dựng phục vụ lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng (gồm bản vẽ và thuyết minh); danh mục tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng cho dự án;
- Bảng dự toán xây dựng; các thông tin, số liệu về giá, định mức có liên quan để xác định tổng mức đầu tư, dự toán xây dựng; báo giá vật liệu, thiết bị có liên quan, kết quả thẩm định giá (nếu có). Việc tính toán, xác định tổng mức đầu tư, dự toán xây dựng công trình thực hiện theo các quy định của nhà nước về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Danh sách các nhà thầu kèm theo mã số chứng chỉ năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập thiết kế, nhà thầu thẩm tra (nếu có); mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế, lập tổng mức đầu tư, dự toán xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra (nếu có).